

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, PTTV, 03

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Hồng Phương

Đơn vị: Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong
Chương: 505

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC
GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KKT ngày /4/2025
của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	784	784	784	
I	Nguồn ngân sách trong nước	784	784	784	
1	Chi quản lý hành chính	784	784	784	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	759	759	759	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>	<i>759</i>	<i>759</i>	<i>759</i>	
	Kinh phí Hợp đồng lao động	128	128	128	
	Kinh phí hoạt động định mức	631	631	631	
1.2	Kinh phí thực hiện CCTL	70	70	70	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>	<i>70</i>	<i>70</i>	<i>70</i>	
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	70	70	70	
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-44,2	-44,2	-44,2	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 12</i>	<i>-44,2</i>	<i>-44,2</i>	<i>-44,2</i>	
-	Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	-44,2	-44,2	-44,2	

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				BQL Khu kinh tế Vân Phong	BQL dự án hạ tầng Khu kinh tế và KCN
1	2	3	4=5+6	5	6
2	Chi hoạt động kinh tế				
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				